

Số: ~~757~~ /TCT-CS
V/v giá tính thuế xe ô tô.

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2013

Kính gửi: Bộ Lao động thương binh và xã hội.

Trả lời công văn số 83/LĐTBXH-KHTC ngày 10/01/2013 của Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc đề nghị cung cấp giá tính thuế ô tô. Do nội dung hỏi của Bộ Lao động thương binh và xã hội chưa rõ là đề nghị cung cấp bảng giá tính thuế đối với sắc thuế nào nên Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Giá tính thuế giá trị gia tăng

- Tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 7, Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/1/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 8/12/2008 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định về giá tính thuế:

“1. Đối với hàng hóa, dịch vụ do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra là giá bán chưa có thuế GTGT. Đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt nhưng chưa có thuế GTGT.

Đối với hàng hóa chịu thuế bảo vệ môi trường là giá bán đã có thuế bảo vệ môi trường nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa vừa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, vừa chịu thuế bảo vệ môi trường là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng.

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu là giá nhập tại cửa khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu (nếu có), cộng (+) với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), cộng (-) với thuế bảo vệ môi trường (nếu có). Giá nhập tại cửa khẩu được xác định theo quy định về giá tính thuế hàng nhập khẩu.

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế GTGT là giá nhập khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu xác định theo mức thuế phải nộp sau khi đã được miễn, giảm”.

Như vậy, giá tính thuế giá trị gia tăng của xe ô tô được xác định theo các quy định trên.

2. Giá tính lệ phí trước bạ

- Tại Điều 6, Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ quy định:

“Điều 6. Giá tính lệ phí trước bạ

Giá tính lệ phí trước bạ là giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành”.

- Tại Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 hướng dẫn về lệ phí trước bạ quy định:

“Điều 5. Giá tính lệ phí trước bạ

Giá tính lệ phí trước bạ là giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành để làm căn cứ tính lệ phí trước bạ.

1- Nguyên tắc ban hành giá tính lệ phí trước bạ:

1.1- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng giá tính lệ phí trước bạ đối với từng loại tài sản để UBND cấp tỉnh có cơ sở xem xét, ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ tài sản áp dụng tại địa phương trong từng thời kỳ, cụ thể:

...

- Đối với các loại tài sản khác: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế xây dựng giá tính lệ phí trước bạ áp dụng đối với các tài sản thuộc diện chịu lệ phí trước bạ theo nguyên tắc sau:

+ Đối với tài sản mua bán: giá tính lệ phí trước bạ không được thấp hơn giá ghi trên hoá đơn bán hàng hợp pháp của người bán;

+ Đối với tài sản tự sản xuất, chế tạo: giá tính lệ phí trước bạ không được thấp hơn giá thành sản phẩm của đơn vị sản xuất”.

Căn cứ quy định nêu trên, giá tính lệ phí trước bạ của ô tô là giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành. Vì vậy, đề nghị Bộ Lao động thương binh và xã hội liên hệ với các địa phương nơi đơn vị đăng ký quyền sở hữu, sử dụng để xác định giá theo quy định.

3. Về bảng giá tính thuế nhập khẩu

Đề nghị Vụ Kế hoạch tài chính- Bộ lao động thương binh và xã hội liên hệ với Tổng cục Hải quan để được hướng dẫn cụ thể.

Tổng cục Thuế trả lời để Bộ Lao động thương binh và xã hội được biết. *KT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Lưu: VT, CS (2b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ M. TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Hải